

DANH MỤC CÁC THUỐC PHẢI HỘI CHẨN TRƯỚC KHI SỬ DỤNG

Kính gửi: Các Khoa Lâm sàng;

02 Phòng khám ĐKKV Mepu, Trà Tân.

Căn cứ theo Thông tư số 40/2014/TT-BYT ngày 17 tháng 11 năm 2014 về việc Ban hành và hướng dẫn thực hiện danh mục thuốc tân dược thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế;

Khoa Dược thông báo Danh mục các thuốc đang sử dụng tại bệnh viện phải hội chẩn trước khi sử dụng, cụ thể như sau:

STT	TT/DM BYT	Tên thuốc hay hoạt chất	Đường dùng	Ghi chú
I. Nhóm thuốc Chống nhiễm khuẩn				
1	171	Cefoperazon	Tiêm	
2	172	Cefoperazon + sulbactam	Tiêm	
3	183	Ceftriaxon	Tiêm	
4	188	Imipenem + Cilastatin	Tiêm	
5	197	Amikacin	Tiêm	
6	205	Netilmicin sulfat	Tiêm	
7	228	Levofloxacin	Tiêm truyền	
8	258	Vancomycin	Tiêm	
II. Nhóm thuốc Dung dịch điều chỉnh nước, điện giải, cân bằng acid – base và các dung dịch tiêm truyền khác				
9	1011	Acid amin	Tiêm truyền	Quỹ BHYT thanh toán: acid amin, acid amin + điện giải

*Đức Linh, ngày 25 tháng 11 năm 2015
KHOA DƯỢC*

**DANH MỤC CÁC THUỐC PHẢI HỘI CHẨN
TRƯỚC KHI SỬ DỤNG**

Kính gửi: Các Khoa Lâm sàng;
02 Phòng khám ĐKKV Mepu, Trà Tân.

Căn cứ theo Thông tư số 40/2014/TT-BYT về việc *Ban hành và hướng dẫn thực hiện danh mục thuốc tân dược thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế*, ngày 17 tháng 11 năm 2014;

Khoa Dược thông báo tới các khoa Lâm sàng danh mục các thuốc phải được hội chẩn áp dụng đối với các bệnh viện hạng II như sau:

STT	TT/DM BYT	Tên thuốc hay hoạt chất	Đường dùng	Ghi chú
Nhóm thuốc Chống nhiễm khuẩn				
1	168	Cefepim	Tiêm	
2	171	Cefoperazon	Tiêm	
3	172	Cefoperazon + sulbactam	Tiêm	
4	174	Cefotiam	Tiêm	
5	183	Ceftriaxon	Tiêm	
6	187	Ertapenem	Tiêm	
7	188	Imipenem + Cilastatin	Tiêm	
8	189	Meropenem	Tiêm	
9	192	Piperacillin + Tazobactam	Tiêm	
10	197	Amikacin	Tiêm	
11	205	Netilmicin sulfat	Tiêm	
12	218	Azithromycin	Tiêm	
13	228	Levofloxacin	Tiêm truyền	
14	230	Lomefloxacin	Uống, nhỏ mắt	

15	231	Moxifloxacin	Tiêm	
16	249	Colistin	Tiêm	
17	250	Daptomycin	Tiêm	
18	253	Linezolid	Uống, tiêm	
19	257	Teicoplanin	Tiêm	
20	258	Vancomycin	Tiêm	

Nhóm thuốc Chống virus

1	265	Ganciclovir	Tiêm, uống	
2	267	Interferon (alpha)	Tiêm	Quỹ BHYT thanh toán điều trị viêm gan C theo hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của BYT; thanh toán 50%
3	271	Oseltamivir	Uống	Quỹ BHYT thanh toán điều trị nhiễm virus cúm
4	272	Pegylated interferon (peginterferon) alpha (2a hoặc 2b)	Tiêm	Quỹ BHYT thanh toán điều trị viêm gan C theo hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của BYT; thanh toán 30%

Nhóm thuốc Chống nấm

1	281	Amphotericin B	Tiêm	
---	-----	----------------	------	--

Nhóm thuốc Điều trị ung thư

1	399	Triptorelin (all trans retinoic acid)	Uống	
---	-----	---------------------------------------	------	--

Nhóm thuốc Dung dịch điều chỉnh nước, điện giải, cân bằng acid – base và các dung dịch tiêm truyền khác

1	1011	Acid amin	Tiêm truyền	Quỹ BHYT thanh toán: acid amin, acid amin + điện giải
---	------	-----------	-------------	---

2	1012	Acid amin + glucose + điện giải	Tiêm truyền	
3	1013	Acid amin + glucose + lipid	Tiêm truyền	Quỹ BHYT thanh toán: acid amin + glucose + lipid; acid amin + glucose + lipid + điện giải; đối với trường hợp bệnh nặng không nuôi dưỡng được bằng đường tiêu hóa hoặc qua ống xông mà phải nuôi dưỡng đường tĩnh mạch trong: hồi sức, cấp cứu, ung thư, bệnh đường tiêu hóa, suy dinh dưỡng nặng; thanh toán 50%.

Đức Linh, ngày 25 tháng 11 năm 2015

KHOA DƯỢC